

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông  
năm học 2024-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ các Văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục; Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông, được sửa đổi bởi Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021, Thông tư số 06/2023/TT-BGDĐT ngày 24/3/2023 và Thông tư số 02/2024/TT-BGDĐT ngày 06/3/2024; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Thái Bình;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 26/TTr-SGDĐT ngày 19/3/2024, Báo cáo số 79/BC-SGDĐT ngày 22/3/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

(Có Kế hoạch kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng Quy chế, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, các Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *fuon*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*Trần Thị Bích Hằng*  
Trần Thị Bích Hằng





## KẾ HOẠCH

**Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024-2025**

(Kèm theo Quyết định số **341** /QĐ-UBND ngày **25** /3/2024

của Ủy ban nhân dân tỉnh)

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông (THPT), trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THPT, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Làm cơ sở để đánh giá chất lượng dạy và học của cấp trung học cơ sở (THCS) và công tác chỉ đạo của các cơ quan quản lý giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

#### 2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm chính xác, công bằng, khách quan, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho thí sinh, thực hiện phân luồng học sinh sau THCS.

- Việc tuyển sinh vào trường THPT Chuyên bảo đảm lựa chọn được những học sinh có tư chất thông minh, đạt kết quả tốt trong rèn luyện và học tập ở cấp THCS, đủ năng lực học tại trường chuyên.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh đầu cấp.

- Các trường THPT tư thục, trung tâm GDNN-GDTX thực hiện tuyển sinh theo đúng đề án đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

### II. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP

#### 1. Phương thức tuyển sinh

- Thi tuyển.

- Tổ chức một kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2024-2025 cho tất cả các trường THPT công lập (bao gồm trường THPT Chuyên), sau đây gọi chung là Kỳ thi.

#### 2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Người học đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên, có độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Riêng thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT Chuyên phải có kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS và xếp loại tốt nghiệp THCS đạt từ khá trở lên.

### 3. Đăng ký dự thi

- Thí sinh được đăng ký tham dự Kỳ thi vào trường THPT Chuyên hoặc một trường THPT công lập không chuyên<sup>1</sup> (sau đây gọi là trường THPT đại trà) trên địa bàn tỉnh.

- Thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT nào sẽ phải dự thi và xét tuyển tại trường THPT đó. Riêng thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT Chuyên phải đồng thời đăng ký xét tuyển vào một trường THPT đại trà.

**4. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên** (chỉ được áp dụng trong tuyển sinh vào trường THPT đại trà).

#### 4.1. Tuyển thẳng

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú.
- Học sinh là người dân tộc rất ít người.
- Học sinh khuyết tật.
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

#### 4.2. Chế độ ưu tiên

Chế độ ưu tiên được tính theo thang điểm 10 (mười) và mức cộng điểm ưu tiên như sau:

a) Cộng 3 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

b) Cộng 2,5 điểm cho một trong các đối tượng sau:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 2,0 điểm cho đối tượng sau:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

<sup>1</sup> Bao gồm Trường TH-THCS-THPT Quách Đình Bảo

- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Các trường hợp ưu tiên khác (nếu có) thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **5. Công tác tổ chức Kỳ thi.**

### **5.1. Thời gian tổ chức Kỳ thi**

Ngày thi: Ngày 06/6, 07/6 và 08/6/2024.

### **5.2. Bài thi, hình thức thi, thời gian làm bài, thang điểm bài thi**

- Thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT đại trà thi 03 bài thi, gồm các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh.

+ Bài thi Toán: Thi tự luận, thời gian làm bài 120 phút.

+ Bài thi Ngữ văn: Thi tự luận, thời gian làm bài 120 phút.

+ Bài thi Tiếng Anh: Thi trắc nghiệm khách quan, thời gian làm bài 60 phút.

- Thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT Chuyên dự thi 04 bài thi, gồm 03 bài thi đại trà (như các thí sinh dự thi vào trường THPT đại trà) và 01 bài thi môn chuyên theo lớp chuyên đăng ký dự thi. Riêng thí sinh thi vào lớp chuyên Tin thi bài thi môn chuyên là môn Toán; thí sinh thi vào các lớp chuyên tiếng nước ngoài (Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Trung) thi bài thi môn chuyên là môn Tiếng Anh.

+ Bài thi môn chuyên: Thi tự luận, thời gian làm bài 150 phút. Riêng bài thi môn chuyên Tiếng Anh thi theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm, với 3 kỹ năng: Nghe, đọc hiểu và viết.

- Thang điểm bài thi: Thang điểm 10.

### **5.3. Lịch thi (Phụ lục số 01)**

### **5.4. Chỉ tiêu tuyển sinh**

- Trường THPT Chuyên chỉ tuyển sinh các lớp chuyên gồm các môn: Toán, Ngữ văn; Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Trung. Không tuyển sinh lớp không chuyên.

- Số lớp, chỉ tiêu tuyển sinh của từng trường THPT công lập (Phụ lục số 02).

### **5.5. Công tác ra đề thi, in sao, vận chuyển đề thi; công tác coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi**

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập các hội đồng ra đề thi, in sao, vận chuyển đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo... việc tổ chức ra đề thi, in sao, vận chuyển đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo... vận dụng theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

## 6. Công tác xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với các thí sinh đảm bảo quy định về đối tượng, điều kiện dự tuyển, dự thi đủ các bài thi, không vi phạm quy chế thi.

- Xét tuyển vào trường THPT Chuyên trước, sau đó xét tuyển vào trường THPT đại trà. Thí sinh đã trúng tuyển vào trường THPT Chuyên không được xét tuyển vào trường THPT đại trà; thí sinh đã trúng tuyển vào trường THPT đại trà không được xét tuyển vào các trường THPT tư thục, trung tâm GDNN-GDTX. Thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT Chuyên nếu không đỗ vào trường THPT Chuyên sẽ được xét tuyển vào trường THPT đại trà đã đăng ký xét tuyển. Thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng trước không được xét tuyển nguyện vọng sau.

### 6.1. Xét tuyển vào trường THPT Chuyên

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi đủ 04 bài thi tại Hội đồng coi thi trường THPT Chuyên, không vi phạm Quy chế thi trong Kỳ thi và điểm các bài thi phải lớn hơn 2,0 điểm.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của 4 bài thi, trong đó bài thi môn chuyên nhân hệ số 2. Xét từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển sinh, nếu các thí sinh cuối cùng có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên: (1) Có điểm bài thi môn chuyên cao hơn; (2) có điểm tổng kết môn chuyên lớp 9 cao hơn (đối với lớp chuyên Tiếng Trung và Tiếng Pháp xét theo điểm tổng kết môn Tiếng Anh).

### 6.2. Xét tuyển vào trường THPT đại trà

- Chỉ xét tuyển đối với các thí sinh đã dự thi đủ 03 bài thi vào trường THPT đại trà hoặc đủ 04 bài thi vào trường THPT Chuyên nhưng không trúng tuyển vào trường THPT Chuyên, có đăng ký xét tuyển vào một trường THPT đại trà ngay khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh không vi phạm Quy chế thi ở mức hủy kết quả bài thi và điểm các bài thi đại trà phải lớn hơn 1,0 điểm.

- Điểm xét tuyển vào trường THPT đại trà là tổng điểm của 03 bài thi đại trà và điểm ưu tiên (nếu có), trong đó bài thi môn Toán và môn Ngữ văn nhân hệ số 2.

- Thực hiện xét tuyển làm 2 đợt:

+ Đợt 1: Xét tuyển sau khi tổ chức Kỳ thi. Căn cứ chỉ tiêu được giao của từng trường THPT, thực hiện việc xét tuyển từ điểm cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng tuyển sinh bằng 90% chỉ tiêu được giao (đã bao gồm số học sinh được tuyển thẳng). Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì lấy trúng tuyển hết số thí sinh này.

+ Đợt 2: Các thí sinh chưa trúng tuyển ở đợt 1, căn cứ vào kết quả thi, điều kiện của cá nhân có thể đăng ký xét tuyển vào trường thí sinh vừa dự thi hoặc đăng ký xét tuyển vào một trường THPT khác. Căn cứ số chỉ tiêu còn lại (10% chỉ tiêu được giao) của từng trường THPT, thực hiện xét trúng tuyển từ điểm cao xuống thấp cho đến khi hết số lượng cần tuyển. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối

cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn thí sinh có tổng điểm các bài thi môn Ngữ văn và môn Toán cao hơn.

- Đối với các trường chưa tuyển đủ chỉ tiêu hoặc có nhiều học sinh không đến nhập học, Hội đồng tuyển sinh nhà trường căn cứ tình hình thực tế, xây dựng phương án xét tuyển bổ sung, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

### **III. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG THPT TƯ THỰC, TRUNG TÂM GDNN-GDTX**

#### **1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển**

- Đối với trường THPT tư thực: Học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện hành.

- Đối với trung tâm GDNN-GDTX: Đối tượng tuyển sinh vào học chương trình giáo dục thường xuyên để cấp bằng tốt nghiệp THPT là người đã tốt nghiệp THCS.

#### **2. Phương thức tuyển sinh**

- Các trường THPT tư thực, trung tâm GDNN-GDTX căn cứ điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục (đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học...) và nhu cầu học tập của người dân xây dựng đề án tuyển sinh phù hợp với tình hình thực tế báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh trước khi xét tuyển. Đối với trường THPT tư thực khi xây dựng đề án tuyển sinh cần bám sát, thực hiện nghiêm túc Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông nhiều cấp học loại hình tư thực.

- Hội đồng tuyển sinh trường THPT tư thực, trung tâm GDNN-GDTX thực hiện công tác tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2024-2025 theo đúng quy định, lập danh sách thí sinh trúng tuyển đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và cấp giấy chứng nhận vào lớp 10 THPT cho từng thí sinh.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng Quy chế, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hướng dẫn các phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm GDNN-GDTX về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT trên địa bàn tỉnh bảo đảm an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh, hội đồng ra đề thi, in sao, vận chuyển đề thi, coi thi,

chấm thi, phúc khảo... phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng cơ sở giáo dục bảo đảm đúng quy định.

- Tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh bảo đảm theo đúng quy định.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai công tác truyền thông để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ triển khai ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trong công tác tuyển sinh lớp 10 THPT (bao gồm các trường THPT công lập, trường THPT tư thục, trung tâm GDNN-GDTX) bảo đảm thuận lợi, hiệu quả, an toàn.

- Thực hiện công tác tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật; thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác tuyển sinh với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **2. Các sở, ban, ngành liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025 theo quy định.

## **3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

- Chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội biết các thông tin về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành có liên quan chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thi tuyển sinh lớp 10 THPT bảo đảm an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025, trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị liên hệ với Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.



**PHỤ LỤC SỐ 01**

**Lịch thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2024-2025**  
(Kèm theo Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND tỉnh)

| Ngày      | Buổi  | Bài thi                                                                                                             | Thời gian làm bài | Giờ phát đề thi cho thí sinh | Giờ bắt đầu làm bài |
|-----------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------|---------------------|
| 06/6/2024 | SÁNG  | - 7 giờ: Họp Hội đồng Coi thi.<br>- 8 giờ 30: Gọi thí sinh vào phòng thi, phổ biến quy chế thi, làm thủ tục dự thi. |                   |                              |                     |
|           | CHIỀU | Toán                                                                                                                | 120 phút          | 14 giờ 25                    | 14 giờ 30           |
| 07/6/2024 | SÁNG  | Ngữ văn                                                                                                             | 120 phút          | 07 giờ 55                    | 08 giờ 00           |
|           | CHIỀU | Tiếng Anh                                                                                                           | 60 phút           | 14 giờ 25                    | 14 giờ 30           |
| 08/6/2024 | SÁNG  | Môn chuyên                                                                                                          | 150 phút          | 07 giờ 55                    | 08 giờ 00           |
|           | CHIỀU | Dự phòng                                                                                                            |                   |                              |                     |



## PHỤ LỤC SỐ 02

Chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2024-2025  
(Kèm theo Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND tỉnh)

| Số TT     | Trường THPT     | Số lớp | Tổng số học sinh | Ghi chú                     |
|-----------|-----------------|--------|------------------|-----------------------------|
| 1         | Hưng Nhân       | 13     | 585              |                             |
| 2         | Bắc Duyên Hà    | 13     | 585              |                             |
| 3         | Nam Duyên Hà    | 10     | 450              |                             |
| 4         | Đông Hưng Hà    | 12     | 540              |                             |
| 5         | Quỳnh Côi       | 14     | 630              |                             |
| 6         | Quỳnh Thọ       | 14     | 630              |                             |
| 7         | Phụ Dục         | 14     | 630              |                             |
| 8         | Nam Đông Quan   | 11     | 495              |                             |
| 9         | Bắc Đông Quan   | 14     | 630              |                             |
| 10        | Tiên Hưng       | 12     | 540              |                             |
| 11        | Mê Linh         | 9      | 405              |                             |
| 12        | Đông Thụy Anh   | 14     | 630              |                             |
| 13        | Tây Thụy Anh    | 13     | 585              |                             |
| 14        | Thái Ninh       | 10     | 450              |                             |
| 15        | Thái Phúc       | 10     | 450              |                             |
| 16        | Đông Tiền Hải   | 10     | 450              |                             |
| 17        | Tây Tiền Hải    | 14     | 630              |                             |
| 18        | Nam Tiền Hải    | 15     | 675              |                             |
| 19        | Bắc Kiến Xương  | 12     | 540              |                             |
| 20        | Nguyễn Du       | 12     | 540              |                             |
| 21        | Bình Thanh      | 9      | 405              |                             |
| 22        | Chu Văn An      | 11     | 495              |                             |
| 23        | Nguyễn Trãi     | 14     | 630              |                             |
| 24        | Vũ Tiên         | 12     | 540              |                             |
| 25        | Phạm Quang Thắm | 7      | 315              |                             |
| 26        | Lý Bôn          | 13     | 585              |                             |
| 27        | Lê Quý Đôn      | 14     | 630              |                             |
| 28        | Nguyễn Đức Cảnh | 14     | 630              |                             |
| 29        | Quách Đình Bảo  | 10     | 450              | Trường Tiểu học, THCS, THPT |
| 30        | Chuyên          | 14     | 490              | 14 lớp chuyên               |
| Tổng cộng |                 | 364    | 16.240           |                             |

Ghi chú: Số các lớp chuyên: 35 học sinh/lớp; các lớp đại trà: 45 học sinh/lớp.